

Bản án số: 84/2018/KDTM-ST

Ngày : 30/8/2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trúc Lý

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Diệu Hoa
2. Ông Phạm Văn Huân

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh - cán bộ Tòa án nhân dân quận T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T: Ông Nguyễn Đức Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố H xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 73/2017/KTST ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2018/QĐXXST-KDTM ngày 13/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2018/QĐST - KDTM ngày 09 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần đầu tư phát triển xây dựng B

Địa chỉ: 169 T, Phường 8, TP V, tỉnh B

Người ủy quyền: Ông Vũ Quang H, sinh năm: 1984 (có mặt)

(Giấy ủy quyền ngày 30/8/2017)

Bi đơn: Công ty cổ phần kỹ thuật nền móng xây dựng P

Địa chỉ: 74 N, phường T, quận T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh V, sinh năm: 1974 – Tổng giám đốc Công ty cổ phần kỹ thuật nền móng xây dựng P (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Công ty cổ phần đầu tư phát triển xây dựng B tông có người đại diện theo ủy quyền là ông Vũ Quang H trình bày:

Công ty Cổ phần đầu tư phát triển xây dựng B (sau đây gọi tắt là Công ty B) và Công ty Cổ phần kỹ thuật nền móng xây dựng P (sau đây gọi tắt là Công ty P) có ký kết Hợp đồng kinh tế số 83B/2016/BT-HĐKT ngày 15/5/2016 và Phụ lục hợp đồng kinh tế số 01-83B/2016/BT –PLHĐKT ngày 19/5/2016 về việc mua bán bê tông thương phẩm và các dịch vụ đi kèm cho dự án Khu du lịch và Biệt thự cao cấp O, Phước H, Đất Đ, tỉnh B.

Ngay sau khi ký kết hợp đồng và Phụ lục hợp đồng kinh tế nêu trên Công ty B đã tiến hành cung cấp tổng cộng 1.519,3 m³ bê tông các loại cùng dịch vụ bơm bê tông đi kèm quy đổi ra thành tiền là 1.919.273.180 đồng số tiền này được xuất ra trong các hóa đơn giá trị gia tăng số : 0003418 ngày 27/5/2016 ; 0003385 ngày 05/6/2016 ; 0000149 ngày 27/7/2016 ; 0000761 ngày 25/8/2016 ; 0001033 ngày 28/9/2016 ; 0001538 ngày 26/10/2016 ; 0001747 ngày 29/11/2016.

Sau khi Công ty P nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán của Công ty B thì Công ty P đã thanh toán cho Công ty B số tiền 820.575.850 đồng, còn nợ lại 1.098.697.330 đồng, hai bên có ký xác nhận công nợ.

Công ty B đã nhiều lần yêu cầu thanh toán số nợ nhưng Công ty P vẫn không thanh toán. Nay Công ty B yêu cầu Công ty P có nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền sau: nợ gốc số tiền là 1.098.697.330 đồng, nợ lãi số tiền là 73.978.954 đồng (lãi 1% tính từ ngày 10/12/2016 đến ngày 21/11/2017) lãi tính theo mục 4.2 Điều 4 của Hợp đồng kinh tế số 83B/2016/BT-HĐKT ngày 15/5/2016. Tổng cộng số tiền là 1.172.676.284 đồng

Phương thức thanh toán: trả 1 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn Công ty Cổ phần kỹ thuật nền móng xây dựng P nhưng bị đơn Công ty Cổ phần kỹ thuật nền móng xây dựng P vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư Ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc Công ty cổ phần kỹ thuật nền móng xây dựng P có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển xây dựng B số tiền gốc là 1.098.697.330 đồng, lãi là 73.978.954 đồng. Tổng cộng số tiền là 1.172.676.284 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét đơn khởi kiện của Công ty cổ phần đầu tư phát triển xây dựng B tông và Hợp đồng kinh tế số 83B/2016/BT-HĐKT ngày 15/5/2016, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”, tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng theo qui định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú.

2/ Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Công ty Cổ phần kỹ thuật nền móng xây dựng P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo qui định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3/ Về yêu cầu của đương sự:

Xét, yêu cầu của Công ty cổ phần đầu tư phát triển xây dựng B buộc Công ty Cổ phần kỹ thuật nền móng xây dựng P phải trả số tiền còn thiếu là 1.098.697.330 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy hai bên giao dịch ký hợp đồng mua bán hàng hóa là mua bán bê tông thương phẩm và các dịch vụ đi kèm cho dự án Khu du lịch và Biệt thự cao cấp O, Phước H, Đất Đ, tỉnh B và có ký biên bản xác nhận công nợ. Từ cơ sở trên thể hiện Công ty P còn nợ tiền mua hàng (bê tông thương phẩm) chưa thanh toán. Phía Công ty B nhiều lần yêu cầu thanh toán số nợ, Công ty P cũng cam kết trả nợ nhưng vẫn chưa thực hiện. Điều này chứng minh Công ty P vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ thanh toán tiền còn thiếu như hai bên đã thỏa thuận. Nay Công ty B yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ gốc là 73.978.954 đồng (lãi tính theo mục 4.2 Điều 4 của Hợp đồng kinh tế số 83B/2016/BT-HĐKT ngày 15/5/2016, lãi 1% tính từ ngày 10/12/2016 đến ngày 21/11/2017). Tổng cộng số tiền là 1.172.676.284 đồng

Căn cứ Điều 50, 55, 306 Luật thương mại năm 2005, phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả ngay số tiền còn thiếu là 1.172.676.284 đồng làm một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở để chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay Công ty P không có mặt để trình bày lời khai và cung cấp chứng cứ, mặc dù đã được tòa án thực hiện các thủ tục tổng đạt hợp lệ. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ, yêu cầu của phía nguyên đơn để xem xét giải quyết vụ án.

4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn Công ty B được chấp nhận nên bị đơn Công ty P phải chịu án phí là 47.180.289 đồng.

Hoàn lại cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển xây dựng B số tiền 23.590.144 đồng theo biên lai thu số 0009941 ngày 16/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận T

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

* **Áp dụng:**

- Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 184; Điều 208; khoản 2 Điều 220; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015
- Điều 305 Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự;
- Điều 50, điều 53, Điều 306 Luật thương mại 2005

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần đầu tư phát triển xây dựng B.

Công ty cổ phần kỹ thuật nền móng xây dựng P có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển xây dựng B số tiền gốc là 1.098.697.330 đồng, lãi là 73.978.954 đồng. Tổng cộng số tiền là 1.172.676.284 đồng (Một tỉ một trăm bảy mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi bảy sáu ngàn hai trăm tám mươi bốn đồng)

2. **Về án phí :** Công ty cổ phần kỹ thuật nền móng xây dựng P phải chịu án phí sơ thẩm là 47.180.289 đồng (Bốn mươi bảy triệu một trăm tám mươi ngàn hai trăm tám mươi chín đồng).

Hoàn lại cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển xây dựng B số tiền 23.590.144 đồng (hai mươi ba triệu năm trăm chín mươi ngàn một trăm bốn mươi bốn đồng) theo biên lai thu số 0009941 ngày 16/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận T.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. **Quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc niêm yết bản sao án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Lưu: VP, hồ sơ (Oanh).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Trúc Lý